TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 24/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Bình

Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu là thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận Tây Hồ, thành phố H *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Viết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐ-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: **Lò Văn S**, sinh năm: 2000. Giới tính: Nam. HKTT: Bản T , xã P huyện T, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái ; Tôn giáo: không. Học vấn:12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lò Văn C (đã chết). Con bà: Lò Thị L, sinh năm: 1969. Danh bản chỉ bản số 174 lập ngày 09/5/2022 tại công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bắt ngày 05/5/2022. Hiện bị tạm giam tại trại giam số I - Công an thành phố H .

2.Họ và tên: **Giàng A S** sinh năm: 1995. Giới tính: Nam. HKTT: Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông. Tôn giáo: không. Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Giàng Gà L, sinh năm: 1968. Con bà: Lầu Thị D, sinh năm: 1969. Danh bản chỉ bản số 145 lập ngày 25/4/2022 tại công an quận T, thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Đầu thú ngày 16/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số I -Công an thành phố H

3.Họ và tên: **Giàng A D**, sinh năm: 1996. HKTT: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Giàng Chứ T (đã chết). Con bà: Mùa Thị D, sinh năm: 1946. Danh bản chỉ bản số 370 lập ngày 21/11/2022 tại công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bắt ngày 17/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số I - Công an thành phố H

4. Họ và tên**: Vừ A M**, sinh năm: 1999. HKTT: Bản Phiêng Pi, xã P, huyện T, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Vừ A C , sinh năm: 1977. Con bà: S Thị N, sinh năm: 1980. Danh bản chỉ bản số 154 lập ngày 25/4/2022 tại công an thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: không

Đầu thú ngày 16/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số I - Công an thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bào chữa cho bị cáo Lò Văn S: Ông Trương Công Đ; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp thành phố Hà Nội(có mặt)

Bào chữa cho bị cáo Giàng A S : Bà Nguyễn Thị N; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp thành phố Hà Nội(có mặt)

Bào chữa cho bị cáo Giàng A D, Vừ A M: Bà Lê Thu H; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp thành phố Hà Nội

(có mặt)

Người bị hại: Anh Trương Văn G , sinh năm 2003(đã chết) ; Đại diện cho anh G; Bà Vi Thị P; HKTT: Xã G, huyện T, tỉnh N

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/04/2022, Lò Văn S bị mất chiếc điện thoại di động Iphone XS Max tại xưởng chế tạo địa chỉ ngõ 64 đường N , thị trấn T, huyện G, thành phố H. Lò Văn S nghi ngờ anh Trương Văn G lấy chiếc điện thoại nên S có ý định rủ anh G đi chơi để hỏi rõ. Khoảng 20 giờ ngày 09/04/2022, S gọi điện thoại cho Giàng A S và được biết S đang chơi điện tử tại khu vực Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, S đã rủ anh G đi cùng sang gặp S, anh G đã đồng ý. Tại quán internet tại số 174 đường Mỹ Đình, anh G thấy ngoài Giàng A S còn có Vừ A M và Giàng A D đang chơi điện tử. Sau khi, S và anh G ngồi chơi điện tử một lúc thì S rủ cả nhóm đi ăn tại quán bia gần quán internet. Trong khi ngồi ăn, S gọi Giàng A S đi ra ngoài và nói với S về việc anh G lấy trộm chiếc điện thoại Iphone XS max của S đồng thời S nói với S sau khi uống bia xong thì Sơn, S và M, D đánh

anh G để yêu cầu trả điện thoại, nếu không trả được thì bắt trả tiền, điện thoại của S giá khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). S đồng ý đi vào trong quán và sử dụng ngôn ngữ của người Mông nói với M và D về việc S mất điện thoại và bàn bạc

với D H, M giả vờ rủ anh G cùng đi hát Karaoke để đánh, đòi điện thoại, nếu anh G không trả được điện thoại thì phải trả bằng tiền. Uống bia xong, Sơn, S gọi xe taxi rủ anh G đi hát karaoke tại Đông Anh và được anh G đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/04/2022, khi xe taxi chở anh G cùng Sơn, Sùng, Minh, D đến khu vực vỉa hè đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố H (cách nhà trực bảo vệ cầu Nhật Tân khoảng 20 mét về phía cầu Nhật Tân) thì Sơn, S thấy vắng người nên yêu cầu lái xe dừng lại và tất cả cùng xuống xe. S đi về phía Giang, dùng tay phải tát vào má trái và dùng chân phải đá vào sườn trái của anh Giang, tiếp đó Sơn, Minh, D cùng lao vào dùng tay, dùng chân đánh vào người G làm anh G bị ngã xuống đất. Sơn, S hỏi anh G điện thoại của S đang ở đâu, anh G khẳng định không lấy điện thoại của Sơn. Sơn, S bắt anh G quỳ xuống yêu cầu anh G phải chuyển tiền tương ứng giá trị chiếc điện thoại là 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng) vào tài khoản của Sùng. Anh G nói trong tài khoản không có tiền nên S yêu cầu anh G phải vay tiền hoặc nhờ bạn bè chuyển tiền trả S qua tài khoản ngân hàng, anh G sợ nói "Em xin các anh". Lúc này, anh G thấy anh Vương Quốc Đ (sinh năm: 1992, HKTT: số 173 đường Nước Phần Lan, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) và anh Hoa M Thanh (sinh năm 1991; HKTT: tổ 51 cụm 8 phường P, quận T, thành phố H) đi đến nên đã cầu cứu. Anh Đ, anh T đã giữ được D và báo công an phường Phú Thượng đến giải quyết. Công an phường P đã ra Quyết định tạm giữ hành chính đối với D còn anh G được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện N

Ngày 16/4/2022, Giàng A S và Vừ A M đã đến Công an quận T đầu thú. Ngày 05/5/2022, Cơ quan điều tra đã bắt được bị can Lò Văn S theo Lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 17/11/2022, Cơ quan điều tra đã bắt được bị can Giàng A D theo Lệnh truy nã.

- Tạm giữ của:

+ Giàng A D: 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh đen (đã qua sử dụng) số IMEI 1: 868125040683050; số IMEI 2: 868125040683043; số điện thoại: 0878288885.

+ Giàng A S: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đỏ loại máy 7 Plus; số seri F2LTTEWWHX9F; số máy: MPR42CHIA (đã qua sử dụng).

+ Vừ A M: 01 (một) điện thoại Iphone XS màu gold (đã qua sử dụng) số máy MT8W2LL/A, số seri DNPX9XANKPFR.

+ Anh Trương Văn G: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh có chữ Newyok & London.

Tại Cơ quan điều tra các bị can Lò Văn S, Giàng A S, Giàng A D, Vừ A M khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 597 ngày 12/10/2022 của bệnh viện Nam Thăng Long xác định anh G bị vết thương vùng cung mày mi trên mắt trái, kích thước khoảng 3x1x1 cm, sâu sát xương bờ dập nát nham nhở chảu máu. Đa vết thương xây xát đụng dập phần mềm vùng mặt, tứ chi.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1127 ngày 18/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế H xác định: các vết thương và các vết trượt da vùng mặt của anh Trương Văn G có tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 7%. Cơ chế hành thành vết thương do vật tày, tầy có cạnh gây nên.

Ngày 17/7/2022, người bị hại là anh Trương Văn G bị tai nạn giao thông và tử vong, bà Vi Thị Pồn là mẹ đẻ của anh G không yêu cầu các bị can phải bồi thường gì về dân sự. Ngày 17/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Pồn số tài sản của anh G gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh có chữ Newyok & London.

Đối với hành vi của Sơn, Sùng, Minh, D dùng chân tay đánh anh G gây thương tích là 7%. Do tỷ lệ tổn hại sức khỏe chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT - Công an quận T không xử lý.

Bản cáo trạng số 19/CT - VKS ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo *Lò Văn S, Giàng A S, Giàng A D, Vừ A M* về tội "Cướp tài sản " theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Viện kiểm sát nhân dân quận T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 168; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Lò Văn S từ 44 – 48 tháng tù.

Giàng A S từ 40 – 44 tháng tù.

Giàng A D từ 36 – 40 tháng tù

Vừ A M từ 36 – 40 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Trả điện thoại cho các bị cáo.

Dân sự: Không.

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo S: Về tội danh đối với bị cáo tôi không có ý kiến gì. Bị cáo, thành khẩn khai báo. Bị cáo thuộc hộ nghèo, bố đã mất và là người dân tộc. Bị cáo đồng phạm giản đơn và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của nhà nước. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Áp dụng nghị quyết 326/2016 và QĐ 861/QĐ – Ttg, bị cáo có đơn, vì vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo Sơn.

Bị cáo S không có ý kiến bổ sung gì.

Người bào chữa cho bị cáo S: Về tội danh của bị cáo S tôi không có ý kiến gì. Bị cáo khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của nhà nước. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng nghị quyết 326/2016 và QĐ 861/QĐ – Ttg, bị cáo có đơn, vì vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo Sùng, đồng thời cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo S không bổ sung gì.

Bào chữa cho bị cáo D, M: Về tội danh đối với các bị cáo tôi không có ý kiến gì. Bị cáo khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, thành khẩn khai báo. Các bị cáo là dân tộc thiểu số. Bị cáo M đầu thú và có bác ruột được thưởng huân chương chiến công. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của nhà nước. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng nghị quyết 326/2016 và QĐ 861/QĐ – Ttg, các bị cáo có đơn, vì vậy đề nghị miễn án phí cho các bị cáo, đồng thời cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo D, M không bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Tây Hồ; Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2.Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Lò Văn S nghi ngờ anh Trương Văn G ở cùng phòng lấy trộm điện thoại di động Iphon XS Max của mình. Nên khoảng 01h rạng sáng ngày 10/4/2022, tại khu vực vỉa hè gần nhà trực cầu Nhật T, đường V thuộc phường P, quận T, thành phố H Các bị cáo Lò Văn S, Giàng A S, Vừ A M và Giàng A D đã có hành vi dùng tay, chân đánh buộc anh Trương Văn G phải trả lại điện thoại.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù không có căn cứ, nhưng các bị cáo nghi ngờ anh G lấy trộm điện thoại nên đã đánh anh G là người bị hại. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì thế, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Lần đầu bị đưa ra xét xử. Các bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Dân sự: Không.

Về vật chứng vụ án: Trả cho bị cáo Giàng A D 01 điện thoại Oppo màu xanh đen; Bị cáo Giàng A S 01 điện thoại Iphon màu đỏ; Bị cáo Vừ A M 01 điện thoại Iphon XS.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Đại diện người bị hại có quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Sơn, Giàng A Sùng, Giàng A Dình, Vừ A Minh phạm tội "Cướp tài sản"

Áp dụng khoản 1 điều 168; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn S 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2022.

Xử phạt: Bị cáo Giàng A S 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2022.

Xử phạt: Bị cáo Giàng A D 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

Xử phạt: Bị cáo Vừ A M 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2022.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106,136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; Quyết định 861/QĐ – TTg.

Vật chứng: Trả cho bị cáo Giàng A D 01 điện thoại Oppo màu xanh đen (đã qua sử dụng) số IMEI 1: 868125040683050; số IMEI 2: 868125040683043

Trả cho bị cáo Giàng A S 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đỏ loại máy 7 Plus; số seri F2LTTEWUHX9F; số máy: MPR42CH/A (đã qua sử dụng).

Trả cho bị cáo Vừ A M 01 điện thoại Iphone XS màu gold (đã qua sử dụng) số máy MT8W2LL/A, số seri DNPX9XANKPFR.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2023, giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận T với Chi cục Thi hành án dân sự quận T

Các bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
-VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS